

Số: 2919/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 14 tháng 08 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực  
Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày  
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị  
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát  
thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành  
chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá  
thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số  
71/TTr-SGTVT ngày 08 tháng 8 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính trong  
lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải  
(Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Giao Sở Giao thông vận tải cụ thể hóa việc áp dụng thực thi  
phương án đơn giản đối với 01 thủ tục hành chính đã được thông qua tại Điều 1  
của Quyết định này theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư số

02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Giao thông vận tải;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Lưu: VT, K19, KSTT<sup>(C)</sup>.

*Thao*



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**Phụ lục**  
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG**  
**QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND*  
*ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

---

**Thủ tục:** Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ, điểm đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ đang khai thác (Mã TTHC: 1.001046.000.00.00.H08)

**1. Nội dung đơn giản hóa**

- Cắt giảm thành phần hồ sơ: “*Quyết định các điểm đầu nối vào quốc lộ đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt*”.

- Lý do: Sở Giao thông vận tải thực hiện thẩm định hồ sơ và tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành “*Quyết định các điểm đầu nối vào quốc lộ đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt*”. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định gửi cho Giao thông vận tải để theo dõi, quản lý, lưu trong hồ sơ nghiệp vụ và lưu trên hệ thống Văn phòng điện tử (idesk). Do đó, Sở Giao thông vận tải dễ dàng khai thác thông tin, trích xuất văn bản khi tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ, điểm đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ đang khai thác mà không cần tổ chức, cá nhân nộp thành phần hồ sơ là “*Quyết định các điểm đầu nối vào quốc lộ đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt*”. Do đó, việc đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ này là cần thiết, giúp giảm chi phí thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

**2. Kiến nghị thực thi**

Tại khoản 3 Điều 26 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải và tại khoản 12 Điều 11 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ Giao thông vận tải được sửa đổi, bổ sung quy định Hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao như sau:

a) Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) *Quyết định các điểm đầu nối vào quốc lộ đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu)*;

c) Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao;

d) Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

Do đó, theo nội dung tại mục 1 của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “*Quyết định các điểm đấu nối vào quốc lộ đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu)*” tại khoản 12 Điều 11 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 26 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải đối với hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao như sau:

a) Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao;

c) Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

### **3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa ước tính: 19.400.835 đồng/năm;

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa ước tính: 18.761.841 đồng/năm;

- Chi phí tiết kiệm cho cá nhân, tổ chức ước tính: 638.995 đồng/năm;

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí ước tính: 3,29%.

---